BIỂU BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025 CHO CÁC XÃ
KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT SINH

(Kèm theo Quyết định số: 2433/QĐ-UBND ngày 13 /11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Dự toán bổ sung	Nội dung
A	B	1	2
	TỔNG CỘNG	**21.242,0**	
1	Xã Hữu Lũng	10.755,0	Kinh phí chi trả tiền điện đèn cao áp chiếu sáng công cộng, đèn trang trí, đèn tín hiệu giao thông: 622 triệu đồng; Kinh phí đối ứng vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (theo kế hoạch vốn đã giao tại phụ lục B, Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh): 295 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kinh phí đã chi 6 tháng đầu năm 2025): 1.529 triệu đồng; vốn sự nghiệp ngân sách trung ương chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 thực hiện các Chương trình MTQG (theo kế hoạch vốn đã giao tại phụ lục B, Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh): 252 triệu đồng; kinh phí quản lý hành chính: 8.057 triệu đồng.
2	Xã Tuấn Sơn	632,0	Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 thực hiện các Chương trình MTQG (theo kế hoạch vốn đã giao tại phụ lục B, Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh)
3	Xã Tân Thành	474,0	Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 thực hiện các Chương trình MTQG (theo kế hoạch vốn đã giao tại phụ lục B, Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh)
4	Xã Vân Nham	279,0	Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 thực hiện các Chương trình MTQG (theo kế hoạch vốn đã giao tại phụ lục B, Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh)
5	Xã Thiện Tân	1.372,0	Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 thực hiện các Chương trình MTQG (theo kế hoạch vốn đã giao tại phụ lục B, Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh)
6	Xã Yên Bình	2.296,0	Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 thực hiện các Chương trình MTQG (theo kế hoạch vốn đã giao tại phụ lục B, Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh)
7	Xã Hữu Liên	118,0	Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 thực hiện các Chương trình MTQG (theo kế hoạch vốn đã giao tại phụ lục B, Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh)
8	Xã Cai Kinh	954,0	Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 thực hiện các Chương trình MTQG (theo kế hoạch vốn đã giao tại phụ lục B, Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh)
9	Xã Na Sầm	2.635,0	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kinh phí đã chi 6 tháng đầu năm 2025): 1.485 triệu đồng; kinh phí xác định giá đất cụ thể (kinh phí đã chi 6 tháng đầu năm 2025): 650 triệu đồng; kinh phí kiểm kê đất đai năm 2019 (kinh phí đã chi 6 tháng đầu năm 2025): 500 triệu đồng.
10	Xã Hoàng Văn Thụ	1.500,0	Kinh phí sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và công trình thoát nước ĐH 16 (Văn Thụ - Hồng Thái – Nhạc Kỳ) đoạn Km0+100 - Km3+300 (kinh phí đã chi 6 tháng đầu năm 2025): 1.500 triệu đồng
11	Xã Thuỵ Hùng	46,0	Kinh phí thực hiện chính sách cấp bù lãi suất theo quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh lạng Sơn: quý II năm 2025: 46 triệu đồng
12	Xã Tràng Định	181,0	Kinh phí hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất công nhận lại trường chuẩn năm 2025, dự án Trường Tiểu học xã Đề Thám: 181 triệu đồng.